

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN**

BÁO CÁO KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 5
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	7 - 8
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	11 - 26

11/15/2011 10:23:23 AM

11/15/2011 10:23:23 AM

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

248 Cống Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập Đoàn Truyền thông Thanh Niên trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Truyền thông Thanh Niên được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004221 ngày 04 tháng 01 năm 2006 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty được Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304173170 thay đổi lần thứ 8 vào ngày 08 tháng 09 năm 2011.

• **Vốn điều lệ** : 100.000.000.000 VND

• **Vốn thực góp** : 103.416.300.000 VND

• **Trụ sở hoạt động chính**

Địa chỉ : 248 Cống Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (84-08) 3929 1846

Fax : (84-08) 3929 1841

Mã số thuế : 0 3 0 4 1 7 3 1 7 0

• **Các chi nhánh**

Chi nhánh Công ty CP Tập Đoàn Truyền thông Thanh Niên

+ Địa chỉ : Số 11, nhà D2A, phố Vạn Phúc, P. Liễu Giai, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội.

+ Mã số thuế : 0 3 0 4 1 7 3 1 7 0 - 002

Chi nhánh Công ty CP Tập Đoàn Truyền thông Thanh Niên Tại Miền Trung

+ Địa chỉ : Lô C4, Thanh Lộc Đán, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng.

+ Mã số thuế : 0 3 0 4 1 7 3 1 7 0 - 003

Chi nhánh Công ty CP Tập Đoàn Truyền thông Thanh Niên – Hoa Kỳ

+ Địa chỉ : 3565 Seven Hill Road – Castro Valley, CA 94546, Hoa Kỳ.

• **Địa chỉ các Công ty con, Công ty liên kết**

Công ty con:

- Công ty TNHH MTV Quảng Cáo Phát Hành Thanh Niên

+ Địa chỉ: Số 248 Cống Quỳnh, P. Phạm Ngũ Lão, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh

+ Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 100%

+ Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 100%

- Công ty TNHH MTV Giải Trí Thanh Niên

+ Địa chỉ: Số 248 Cống Quỳnh, P. Phạm Ngũ Lão, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh

+ Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 100%

+ Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 100%

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

248 Công Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TÓNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo.)

- Công ty Cổ phần Bất động sản Long Phước
 - + Địa chỉ: Số 2B Cao Thắng, P. 5, Q. 3, Tp. Hồ Chí Minh
 - + Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 85%
 - + Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 85%

Công ty liên kết:

- Công ty Cổ phần Duyên Dáng Việt Nam:
 - + Địa chỉ: Số 2B Cao Thắng, P. 5, Q. 3, Tp. Hồ Chí Minh
 - + Tỷ lệ phần sở hữu: 34%
 - + Tỷ lệ quyền biểu quyết: 34%
- Công ty Cổ phần Cao Ốc Thanh Niên - Detesco
 - + Địa chỉ: 125 Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
 - + Tỷ lệ phần sở hữu: 32%
 - + Tỷ lệ quyền biểu quyết: 32%
- Công ty Cổ phần Bất động sản Thanh Niên
 - + Tầng 19, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM
 - + Tỷ lệ phần sở hữu: 6,3%
 - + Tỷ lệ quyền biểu quyết: 6,3%

• Hoạt động chính của Công ty:

Dịch vụ quảng cáo thương mại; Tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại. In ấn và phát hành sách báo, văn hóa phẩm (không hoạt động tại trụ sở); Tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp (không tổ chức và hoạt động tại trụ sở); Mua bán sách báo, văn hóa phẩm có nội dung được phép lưu hành; Đại lý mua bán, ký gởi hàng hóa; Kinh doanh nhà; Môi giới bất động sản; Mua bán vật, thiết bị, phụ tùng ngành in; Dịch vụ tư vấn du học; Giáo dục bậc trung học; Đào tạo nghề; Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế; Kinh doanh dịch vụ khách sạn nhà hàng (không kinh doanh hoạt động tại trụ sở); Kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy nội địa; Kinh doanh kho bãi; Mua bán nông sản; Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán); Đại lý vé máy bay; Mua bán thiết bị tin học; Đại lý dịch vụ Internet (không hoạt động tại trụ sở); Tổ chức hội nghị, hội thảo; Mua bán máy móc thiết bị; vật tư nguyên liệu; phụ tùng; hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), phân bón, đồ điện-điện tử-điện gia dụng, bếp gas, rượu, bia, văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ chơi trẻ em (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh, trật tự, an toàn xã hội), dụng cụ thể thao (trừ kinh doanh súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ), mỹ phẩm, xe ô tô, xe gắn máy và phụ tùng, hàng kim khí điện máy, hàng may mặc, hàng thủ công nghệ mỹ nghệ, thiết bị xây dựng, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất; Gia công hàng may mặc (trừ tẩy nhuộm, hồ sơ in trên sản phẩm dệt may đan và gia công hàng đã qua sử dụng); Sản xuất nhạc cụ; Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác, sửa chữa nhạc cụ (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện, chế biến gỗ tại trụ sở); Bán buôn nhạc cụ.

Tình hình tài chính, kết quả kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm Báo cáo này (từ trang 07 đến trang 26).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

248 Cống Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo.)

Sự kiện sau ngày kết thúc sau niên độ

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào bất thường xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc;

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên

Ông Nguyễn Công Khê

Ông Nguyễn Quang Thông

Ông Nguyễn Hùng Cường

Chức vụ

Chủ tịch

Thành viên

Thành viên

Ban kiểm soát

Bà Lê Thị Phương

Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Bà Hoàng Thị Phương Mai

Trưởng ban kiểm soát

Thành viên

Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Công Khê

Bà Đặng Thị Thanh Hương

Ông Hồ Văn Đắc

Ông Đỗ Ngọc Tuấn

Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc

Giám đốc tài chính

Ông Trần Quốc Dũng

Kế toán trưởng

Bà Bùi Thị Hồng Minh

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm nay, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập Đoàn Truyền thông Thanh Niên chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ kế toán. Trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính hợp nhất
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

248 Công Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo.)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ Hệ thống kế toán đã đăng ký.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính hợp nhất và Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ phù hợp với Hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc.



TRẦN QUỐC DUNG – Giám đốc tài chính

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 04 năm 2012

Số: 0238/2012/BCKT-KTTV

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông Thanh Niên bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 12 tháng 4 năm 2012, từ trang 7 đến trang 26 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC và Báo cáo kiểm toán ngày 26 tháng 04 năm 2011 đưa ra ý kiến chấp nhận từng phần. Do đó, Báo cáo kiểm toán này sẽ chứa đựng những ảnh hưởng của ý kiến Báo cáo kiểm toán năm trước.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến Chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Tập đoàn Truyền thông Thanh Niên tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2012



VÕ THÈ HOÀNG - Giám đốc điều hành
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0484/KTV

VĂN NAM HẢI - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0832/KTV

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

248 Công Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		99.137.843.589	168.818.315.039
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	VI.1	16.257.915.140	14.944.897.289
1. Tiền	111		14.757.915.140	12.487.416.181
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.500.000.000	2.457.481.108
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu	130		67.907.742.946	131.970.582.177
1. Phải thu của khách hàng	131		59.696.254.255	50.172.908.032
2. Trả trước cho người bán	132		3.967.890.054	74.398.292.000
3. Các khoản phải thu khác	135	VI.2	4.300.627.751	7.399.382.145
4. Dự phòng phải thu khó đòi	139		(57.029.114)	-
IV. Hàng tồn kho	140		9.227.096.181	15.787.015.066
Hàng tồn kho	141	VI.3	9.227.096.181	15.787.015.066
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.745.089.322	6.115.820.507
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.4	263.167.523	193.137.885
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.786.566.370	3.057.873.389
3. Thuế và các khoản phải thu của Nhà nước	154		90.999	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	VI.5	3.695.264.430	2.864.809.233
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		196.415.826.595	119.988.684.291
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		130.785.574.162	53.892.629.140
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.6	33.531.464.650	33.065.497.189
- Nguyên giá	222		43.944.533.156	39.890.356.050
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(10.413.068.506)	(6.824.858.861)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	VI.7	15.044.279.787	16.958.587.900
- Nguyên giá	225		21.351.129.455	20.993.571.428
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(6.306.849.668)	(4.034.983.528)
3. Tài sản cố định vô hình	227	VI.8	3.867.544.998	3.868.544.051
- Nguyên giá	228		3.935.726.818	3.915.909.800
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(68.181.820)	(47.365.749)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	VI.9	78.342.284.727	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	VI.10	57.572.021.611	62.916.149.296
1. Đầu tư vào Công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	252		23.172.021.611	23.516.149.296
3. Đầu tư dài hạn khác	258		34.400.000.000	39.400.000.000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		8.058.230.822	3.179.905.855
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.11	5.285.852.822	862.535.855
2. Tài sản dài hạn khác	268	VI.12	2.772.378.000	2.317.370.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		295.553.670.184	288.806.999.330

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

248 Công Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		170.300.573.505	172.636.341.423
I. Nợ ngắn hạn	310		160.665.938.180	160.600.695.968
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	VI.13	28.204.999.542	28.664.440.000
2. Phải trả cho người bán	312		32.336.393.555	32.198.651.911
3. Người mua trả tiền trước	313		2.195.561.128	1.199.262.183
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314	VI.14	7.916.452.233	6.358.122.915
5. Phải trả công nhân viên	315		1.594.289.398	963.518.887
6. Chi phí phải trả	316	VI.15	2.202.068.091	4.803.736.888
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	VI.16	86.174.575.519	85.209.704.466
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		41.598.714	1.203.258.718
II. Nợ dài hạn	330		9.634.635.325	12.035.645.455
1. Vay và nợ dài hạn	334	VI.17	6.516.660.000	11.581.100.000
2. Doanh thu chưa thực hiện	388		3.117.975.325	454.545.455
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		125.253.096.679	116.170.657.907
I. Nguồn vốn, quỹ	410	VI.18	125.253.096.679	116.170.657.907
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		103.416.300.000	98.798.500.000
2. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(123.109.777)	(63.694.799)
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.079.000.000	1.079.000.000
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		3.648.000.000	2.648.000.000
5. Lợi nhuận chưa phân phối	420		17.232.906.456	13.708.852.706
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		295.553.670.184	288.806.999.330

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại (USD)		79.797,59	273.053,74

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2012



TRẦN QUỐC DŨNG
Giám đốc tài chính

BÙI THỊ HỒNG MINH
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

248 Công Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2011

(Có so sánh số liệu năm 2010)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VII.1	365.879.591.146	270.757.357.154
2. Các khoản giảm trừ	03		356.138.344	27.272.727
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		365.523.452.802	270.730.084.427
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.2	318.243.349.475	246.443.957.219
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		47.280.103.327	24.286.127.208
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.3	6.131.020.531	19.880.345.521
7. Chi phí tài chính	22	VII.4	4.283.250.949	5.985.161.277
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		3.556.936.505	4.441.481.628
8. Chi phí bán hàng	24	VII.5	4.353.083.889	1.677.861.767
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VII.6	18.907.063.429	17.632.101.161
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		25.867.725.591	18.871.348.524
11. Thu nhập khác	31	VII.7	1.420.316.148	212.762.525
12. Chi phí khác	32	VII.8	567.828.557	52.746.605
13. Lợi nhuận khác	40		852.487.591	160.015.920
14. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	45		(2.384.127.685)	(281.186.642)
15. Tổng lợi nhuận trước thuế	50		24.336.085.497	18.750.177.802
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		7.103.179.041	5.448.015.786
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			-
18. Lợi nhuận sau thuế	60		17.232.906.456	13.302.162.016
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-	(941.648.290)
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	61		-	14.243.810.306
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VII.9	1.666	1.442

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2012



TRẦN QUỐC DŨNG
Giám đốc tài chính

BÙI THỊ HỒNG MINH
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

248 Công Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2011

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
- Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		387.221.567.385	282.297.894.705
- Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(306.599.222.164)	(234.864.805.277)
- Tiền chi trả cho người lao động	03		(11.811.538.241)	(11.107.371.028)
- Tiền chi trả lãi vay	04		(3.556.936.505)	(4.441.481.628)
- Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(5.268.232.932)	(2.025.658.199)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		52.734.943.429	45.180.980.056
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(77.412.903.717)	(20.655.648.071)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		35.307.677.255	54.383.910.558
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.570.686.817)	(20.513.063.267)
- Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(92.500.000.000)	(25.900.000.000)
- Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		96.988.471.509	2.223.746.613
- Tiền thu lãi tiền gửi ngân hàng	27		910.602.970	816.390.159
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		3.831.234.567	(43.372.926.495)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		4.617.800.000	
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		19.604.550.080	61.100.000.500
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(49.446.415.371)	(53.600.000.500)
- Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(748.440.000)	(5.064.440.000)
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(11.855.820.000)	(11.243.676.780)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(37.828.325.291)	(8.808.116.780)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		1.310.586.531	2.202.867.283
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		14.944.897.289	12.822.458.533
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2.431.320	(80.428.527)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	VI.1	16.257.915.140	14.944.897.289

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2012



TRẦN QUỐC ĐỒNG

Giám đốc tài chính

BÙI THỊ HỒNG MINH

Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

248 Công Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ Phần Tập đoàn Truyền thông Thanh Niên (gọi tắt là Công ty).

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần.
2. Lĩnh vực kinh doanh : Dịch vụ - Thương mại
3. Ngành nghề kinh doanh :

Dịch vụ quảng cáo thương mại; Tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại. In ấn và phát hành sách báo, văn hóa phẩm (không hoạt động tại trụ sở); Tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp (không tổ chức và hoạt động tại trụ sở); Mua bán sách báo, văn hóa phẩm có nội dung được phép lưu hành; Đại lý mua bán, ký gởi hàng hóa; Kinh doanh nhà; Môi giới bất động sản; Mua bán vật, thiết bị, phụ tùng ngành in; Dịch vụ tư vấn du học; Giáo dục bậc trung học; Đào tạo nghề; Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế; Kinh doanh dịch vụ khách sạn nhà hàng (không kinh doanh hoạt động tại trụ sở); Kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy nội địa; Kinh doanh kho bãi; Mua bán nông sản; Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán); Đại lý vé máy bay; Mua bán thiết bị tin học; Đại lý dịch vụ Internet (không hoạt động tại trụ sở); Tổ chức hội nghị, hội thảo; Mua bán máy móc thiết bị; vật tư nguyên liệu; phụ tùng; hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), phân bón, đồ điện-điện tử-điện gia dụng, bếp gas, rượu, bia, văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ chơi trẻ em (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh, trật tự, an toàn xã hội), dụng cụ thể thao (trừ kinh doanh súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ), mỹ phẩm, xe ô tô, xe gắn máy và phụ tùng, hàng kim khí điện máy, hàng may mặc, hàng thủ công nghệ mỹ nghệ, thiết bị xây dựng, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất; Gia công hàng may mặc (trừ tẩy nhuộm, hồ sơ in trên sản phẩm dệt may đan và gia công hàng đã qua sử dụng); Sản xuất nhạc cụ; Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác, sửa chữa nhạc cụ (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện, chế biến gỗ tại trụ sở); Bán buôn nhạc cụ.

• Các chi nhánh

Chi nhánh Công ty CP Tập Đoàn Truyền thông Thanh Niên

- + Địa chỉ : Số 11, nhà D2A, phố Vạn Phúc, P. Liễu Giai, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội.
- + Mã số thuế : 0304173170-002

Chi nhánh Công ty CP Tập Đoàn Truyền thông Thanh Niên Tại Miền Trung

- + Địa chỉ : Lô C4, Thanh Lộc Đán, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng.
- + Mã số thuế : 0304173170-003

Chi nhánh Công ty CP Tập Đoàn Truyền thông Thanh Niên – Hoa Kỳ

- + Địa chỉ : 3565 Seven Hill Road – Castro Valley, CA 94546, Hoa Kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

248 Công Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

- **Công ty con được hợp nhất**
 - Công ty TNHH MTV Quảng Cáo Phát Hành Thanh Niên
 - + Địa chỉ: Số 248 Công Quỳnh, P. Phạm Ngũ Lão, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh
 - + Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 100%
 - + Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 100%
 - Công ty TNHH MTV Giải Trí Thanh Niên
 - + Địa chỉ: Số 248 Công Quỳnh, P. Phạm Ngũ Lão, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh
 - + Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 100%
 - + Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 100%
- **Công ty liên kết được hợp nhất**
 - Công ty Cổ phần Duyên Dáng Việt Nam:
 - + Địa chỉ: Số 2B Cao Thắng, P. 5, Q. 3, Tp. Hồ Chí Minh
 - + Tỷ lệ phần sở hữu: 34%
 - + Tỷ lệ quyền biểu quyết: 34%
 - Công ty Cổ phần Cao Ốc Thanh Niên - Detesco
 - + Địa chỉ: 125 Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
 - + Tỷ lệ phần sở hữu: 32%
 - + Tỷ lệ quyền biểu quyết: 32%
 - + Tỷ lệ hợp nhất: 43,39%

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 là năm tài chính thứ sáu của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

3. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND);

Các nghiệp vụ phát sinh bằng Đôla Mỹ (USD) và các ngoại tệ khác trong năm được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá tại ngày giao dịch.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được xử lý theo hướng dẫn tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

248 Công Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Các khoản mục trên báo cáo tài chính của chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông Thanh Niên tại Mỹ có nguồn gốc là Đôla (USD) được chuyển đổi thành Đồng Việt Nam (VND) để phục vụ cho cho việc tổng hợp Báo cáo của Công ty mẹ. Nguyên tắc chuyển đổi từ USD thành VND, như sau:

- Các khoản mục trên Bảng cân đối kết toán được chuyển đổi sang VND theo tỷ giá bình quân liên Ngân hàng tại thời điểm cuối năm tài chính của các nghiệp vụ phát sinh.
- Các khoản mục thu nhập và chi phí được ghi trên Kết quả kinh doanh được chuyển đổi sang VND theo tỷ giá bình quân liên Ngân hàng của 12 tháng năm 2011.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc chuyển đổi Báo cáo tài chính sang VND được ghi nhận trên khoản mục chênh lệch do đánh giá lại tài sản của Báo cáo tài chính được chuyển đổi.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi lập Báo cáo	Ngày 31/12/2010:	18.932 VND/USD
	Ngày 31/12/2011:	20.828 VND/USD

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp được ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-BTC ban hành ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp”.

2. Hình thức kế toán áp dụng

- Công ty Mẹ sử dụng hình thức sổ nhật ký chung;
- Công ty TNHH MTV Quảng Cáo Phát hành Thanh Niên sử dụng hình thức sổ nhật ký chung;
- Công ty TNHH MTV Giải Trí Thanh Niên sử dụng hình thức sổ nhật ký chung.

IV. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất.

V. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính hợp nhất

Các Công ty con:

Các Công ty con là các đơn vị do Công ty mẹ kiểm soát. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của một đơn vị để thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Các Báo cáo tài chính của các Công ty con được hợp nhất trong các Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày bắt đầu kiểm soát đến ngày kết thúc kiểm soát.

Mua lại các Công ty con

Các giao dịch mua lại với các đơn vị chịu kiểm soát chung được hạch toán theo giá trị ghi sổ trước giao dịch của tài sản và công nợ phát sinh từ giao dịch mua lại. Chênh lệch giữa các khoản thanh toán đã trả và giá trị ghi sổ liên quan trước giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào tài khoản Vốn khác và được Báo cáo là “Chênh lệch giá trị các giao dịch mua lại giữa các đơn vị chịu kiểm soát chung”. Tập đoàn áp dụng chính sách không trình bày lại các số liệu so sánh như thể sự hợp nhất đã tồn tại trong suốt các kỳ Báo cáo được trình bày.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

248 Công Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Các Công ty liên kết và liên doanh (các đơn vị nhận đầu tư hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu)

Các Công ty liên kết là những đơn vị mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Các Công ty liên doanh là các đơn vị có các hoạt động mà Tập đoàn có quyền đồng kiểm soát, được thành lập theo thỏa thuận hợp đồng và đòi hỏi sự nhất trí hoàn toàn về các quyết định tài chính và hoạt động chiến lược. Các Công ty liên kết và Công ty liên doanh được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần chi phí và thu nhập của Tập đoàn trong các đơn vị nhận đầu tư hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi các đơn vị này đã thực hiện những điều chỉnh các chính sách kế toán của mình cho phù hợp với các chính sách kế toán của tập đoàn, kể từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể hoặc đồng kiểm soát đến ngày kết thúc ảnh hưởng đáng kể hoặc đồng kiểm soát. Nếu phần lỗ của Tập đoàn vượt quá khoản đầu tư của tập đoàn trong đơn vị nhận đầu tư hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư đó (bao gồm toàn bộ các khoản đầu tư dài hạn) được ghi giảm xuống bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ, trừ khi Tập đoàn có một nghĩa vụ phải thực hiện hay đã thực hiện các khoản thanh toán thay cho đơn vị nhận đầu tư.

Các giao dịch bị loại trừ khi hợp nhất

Các số dư nội bộ và toàn bộ thu nhập và chi phí chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị đầu tư hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được loại trừ khỏi khoản đầu tư liên quan đến lợi ích của Tập đoàn trong đơn vị nhận đầu tư. Lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi giá vốn không thể được thu hồi.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

4. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn thể hiện chi phí sửa chữa văn phòng, chi phí thuê văn phòng và chi phí công cụ dụng cụ ... được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ trong vòng 1 năm.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra. Trong năm, Công ty đã trích lập dự phòng 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

248 Công Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Phương pháp khấu hao áp dụng

TSCĐ khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 203/2009/QĐ-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 20
Máy móc và thiết bị	10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 6

7. Tài sản cố định thuê tài chính.

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Tài sản thuê tài chính được khấu hao từ 06-12 năm

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình thể hiện quyền sử dụng đất và phần mềm vi tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa các phần mềm vào sử dụng. Phần mềm vi tính được khấu hao từ 4 đến 6 năm. Quyền sử dụng đất không thời hạn thì không trích khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

248 Công Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn thể hiện chi phí sửa chữa văn phòng, chi phí thuê văn phòng và chi phí công cụ dụng cụ được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 2 đến 3 năm.

11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, sử dụng theo Điều lệ Công ty và thỏa ước lao động tập thể.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố khi có nghị quyết Đại hội cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

248 Công Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu từ hoạt động bán hàng hóa, doanh thu dịch vụ, doanh thu từ tiền lãi tiền gửi.

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi quyền sở hữu, rủi ro và lợi ích gắn liền với sản phẩm, hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua, đồng thời lợi ích thu được từ giao dịch được xác định trong đối chiếu chắc chắn và phát hành hóa đơn giá trị gia tăng.

Doanh thu dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ hoàn thành và phát hành hóa đơn giá trị gia tăng.

Doanh thu lãi tiền gửi được ghi nhận theo thực tế phát sinh.

15. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên cơ sở phù hợp với doanh thu trong kỳ.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền

Đơn vị tính: VND

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.578.614.607	408.409.918
Tiền VND	1.578.614.607	408.409.918
Tiền gửi ngân hàng	13.179.300.533	12.079.006.263
Tiền VND	11.517.276.329	6.909.552.858
Tiền USD quy đổi VND	1.662.024.204	5.169.453.405
Các khoản tương đương tiền	1.500.000.000	2.457.481.108
Cộng	16.257.915.140	14.944.897.289

2. Các khoản phải thu khác

Hãng phim Thanh Niên	750.000.000	750.000.000
Công ty Cổ phần Bất động sản Long Phước	-	6.000.000.000
Công ty TNHH MTV In Báo Nhân Dân Tp.HCM	3.000.000.000	-
Khác	550.627.751	649.382.145
Cộng	4.300.627.751	7.399.382.145

3. Hàng tồn kho

Nguyên vật liệu	6.578.280.482	10.821.639.713
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	807.743.679	126.475.556
Thành phẩm	806.972.565	166.441.493
Hàng hóa	1.034.099.455	4.672.458.304
Cộng	9.227.096.181	15.787.015.066

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

248 Công Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

4. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Chi phí sửa chữa	16.579.125	44.777.199	36.817.524	24.538.800
Chi phí vận chuyển	-	260.476.864	260.476.864	-
Chi phí thuê nhà	-	1.029.660.000	1.029.660.000	-
Chi phí bảo hiểm	63.516.627	109.406.495	92.802.570	80.120.552
Công cụ, dụng cụ	94.013.302	125.151.697	166.473.769	52.691.230
Chi phí khác	19.028.831	169.909.960	83.121.850	105.816.941
Tổng cộng	193.137.885	1.739.382.215	1.669.352.577	263.167.523

5. Tài sản ngắn hạn khác

Tài sản thiếu chờ xử lý	-	10.000.000
Tạm ứng	1.802.489.110	2.503.561.885
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.892.775.320	351.247.348
Cộng	3.695.264.430	2.864.809.233

6. Tăng, giảm TSCĐ hữu hình

Chỉ tiêu	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Cộng
I. Nguyên giá						
1. Số đầu năm	8.327.643.937	28.414.561.029	1.883.978.673	1.017.185.930	246.986.481	39.890.356.050
2. Tăng trong năm	24.545.453	277.793.750	4.065.332.729	64.810.201	-	4.432.482.133
3. Giảm trong năm	-	277.393.027	-	100.912.000	-	378.305.027
4. Số cuối năm	8.352.189.390	28.414.961.752	5.949.311.402	981.084.131	246.986.481	43.944.533.156
II. Hao mòn lũy kế						
1. Số đầu năm	1.011.398.810	4.661.274.858	527.875.365	573.111.301	51.198.527	6.824.858.861
2. Tăng trong năm	582.149.448	2.381.907.315	403.017.844	218.618.330	51.290.851	3.636.983.788
3. Giảm trong năm	-	-	-	48.774.143	-	48.774.143
4. Số cuối năm	1.593.548.258	7.043.182.173	930.893.209	742.955.488	102.489.378	10.413.068.506
III. Giá trị còn lại						
1. Số đầu năm	7.316.245.127	23.753.286.171	1.356.103.308	444.074.629	195.787.954	33.065.497.189
2. Số cuối năm	6.758.641.132	21.371.779.579	5.018.418.193	238.128.643	144.497.103	33.531.464.650

Trong tổng số tài sản cố định hữu hình có hệ thống máy in cuộn hiện đang thế chấp tại ngân hàng. Giá trị còn lại của tài sản này tại ngày 31/12/2011 là 15.219.228.222 VND

7. Tài sản cố định thuê tài chính

Chỉ tiêu	Máy móc thiết bị	Cộng
I. Nguyên giá		
1. Số đầu năm	20.993.571.428	20.993.571.428
2. Tăng trong năm	357.558.027	357.558.027
3. Giảm trong năm	-	-
4. Số cuối năm	21.351.129.455	21.351.129.455
II. Hao mòn lũy kế		

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

248 Công Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

<i>Chi tiêu</i>	<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>Cộng</i>
1. Số đầu năm	4.034.983.528	4.034.983.528
2. Tăng trong năm	2.271.866.140	2.271.866.140
3. Giảm trong năm	-	-
4. Số cuối năm	6.306.849.668	6.306.849.668
III. Giá trị còn lại		
1. Số đầu năm	16.958.587.900	16.958.587.900
2. Số cuối năm	15.044.279.787	15.044.279.787

Tài sản cố định thuê tài chính là hệ thống máy in cuộn, máy in offset tờ rơi mà Công ty thuê của Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu theo Hợp đồng thuê tài chính số 07.12.08/HĐCTTCLB ngày 31/12/2008 và hợp đồng số 02.05.09/HĐCTTC-TN ngày 25/05/2009

8. Tăng, giảm TSCĐ vô hình

<i>Chi tiêu</i>	<i>Phần mềm máy tính</i>	<i>Quyền sử dụng đất</i>	<i>Cộng</i>
I. Nguyên giá			
1. Số đầu năm	112.564.800	3.803.345.000	3.915.909.800
2. Tăng trong năm	41.181.818	-	41.181.818
3. Giảm trong năm	21.364.800	-	21.364.800
4. Số cuối năm	132.381.818	3.803.345.000	3.935.726.818
II. Hao mòn lũy kế			
1. Số đầu năm	47.365.749	-	47.365.749
2. Tăng trong năm	36.839.684	-	36.839.684
3. Giảm trong năm	16.023.613	-	16.023.613
4. Số cuối năm	68.181.820	-	68.181.820
III. Giá trị còn lại			
1. Số đầu năm	65.199.051	3.803.345.000	3.868.544.051
2. Số cuối năm	64.199.998	3.803.345.000	3.867.544.998

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

78.342.284.727

Chi phí xây dựng dự án Công trình nhà ở của cán bộ Công nhân viên Báo Thanh niên.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

248 Công Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

10. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	23.172.021.611	23.516.149.296
<i>Công ty CP Cao Ốc Thanh Niên Detesco (*)</i>	22.272.311.641	23.516.149.296
<i>Công ty CP Duyên dáng Việt Nam</i>	899.709.970	
Đầu tư dài hạn khác	34.400.000.000	39.400.000.000
<i>Hãng Phim Thanh Niên</i>	1.000.000.000	1.000.000.000
<i>Công ty CP BĐS Thanh Niên (**)</i>	33.400.000.000	33.400.000.000
<i>Xi nghiệp in Báo Thanh Niên</i>	-	5.000.000.000
Cộng	57.572.021.611	62.916.149.296

(*) Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103026950 điều chỉnh vào ngày 27/03/2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty Cổ Phần Cao Ốc Thanh Niên Detesco có vốn điều lệ là 80 tỷ đồng. Trong đó, Công ty Cổ Phần Truyền Thông Thanh Niên cam kết góp 52 tỷ đồng chiếm 65% vốn điều lệ. Tuy nhiên, tính đến ngày 31/12/2011, vốn góp của Công ty là 25,6 tỷ đồng, chiếm 32% vốn điều lệ, phần còn lại (26,4 tỷ đồng tương ứng với 33% vốn điều lệ) đã được công ty chuyển nhượng cho một cá nhân khác không phải là cổ đông sáng lập. Việc thay đổi cơ cấu cổ đông đã được Đại hội cổ đông Công ty Cổ Phần Cao Ốc Thanh Niên thông qua, tuy nhiên Công ty này chưa điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo cơ cấu cổ đông mới.

(**) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305801942 đã điều chỉnh lần thứ 5 ngày 29/09/2010, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Bất động sản Thanh niên là 530 tỷ đồng. Trong đó, Công ty cam kết góp 33,4 tỷ đồng tương ứng với 6,3% vốn điều lệ. Ngày 31/12/2011, đã góp đủ số vốn này.

Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Bất động sản Thanh niên có lãi, vốn chủ sở hữu được bảo toàn. Công ty cũng không có nguồn dữ liệu đáng tin cậy nào về thị giá cổ phiếu của Công ty này. Do đó, Công ty không trích lập dự phòng.

11. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Giảm trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công cụ, dụng cụ	621.988.749	228.020.594	587.068.643	262.940.700
Chi phí thuê VP	-	4.796.291.070	-	4.796.291.070
Lỗ do bán thuê tài chính máy in	177.793.873	-	59.264.628	118.529.245
Chi phí sửa chữa VP	62.753.233	600.000.000	598.661.426	64.091.807
Khác	-	49.910.000	5.910.000	44.000.000
Cộng	862.535.855	5.674.221.664	1.250.904.697	5.285.852.822

12. Tài sản dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ, ký cược dài hạn	2.772.378.000	2.317.370.000
Cộng	2.772.378.000	2.317.370.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

248 Công Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

13. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hãng phim Thanh Niên	-	1.500.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời	19.400.000.000	19.400.000.000
Ngân hàng Quân Đội	3.740.559.542	2.700.000.000
Nợ dài hạn đến hạn trả	5.064.440.000	5.064.440.000
<i>Ngân hàng Đông Á</i>	<i>2.316.000.000</i>	<i>2.316.000.000</i>
<i>Nợ dài hạn Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính ngân hàng Á Châu</i>	<i>2.748.440.000</i>	<i>2.748.440.000</i>
Cộng	<u>28.204.999.542</u>	<u>28.664.440.000</u>

Vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời

Hợp đồng vay

số : 12/10/HĐV/SHD-TTTN

: 11/10/HĐV/SHD-TTTN

Ngày Vay : 8/6/2010

: 7/6/2010

Thời hạn vay : 6 tháng

: 6 tháng

Lãi suất vay : 0%

: 0%

Số tiền vay : 5.400.000.000 VND

: 14.000.000.000 VND

Thế chấp : Tài sản hình thành từ vốn vay

: Tài sản hình thành từ vốn vay

: Thanh toán tiền góp vốn mua 540.000 cp trong Công ty CP Bất

: Thanh toán tiền góp vốn mua 1.400.000 cp trong Công ty CP TM & DV Bất động sản Thanh Niên

Mục đích vay : động sản Thanh Niên

Vay ngắn hạn Ngân hàng Quân Đội

Hợp đồng số : 290/2011/TD.HM/NHQĐ-HCM/KHDN

: 233.10 065 423816.TD

Ngày Vay : 6/9/2011

: 4/11/2011

Thời hạn vay : 5 tháng

: 12 tháng

Lãi suất vay : 19,5%

: 19,5%

Hạn mức : 40.000.000.000 VND

: 700.000.000 VND

Thế chấp : Khoản tiền trong tài khoản tại ngân hàng

: Chi tiết trong hợp đồng vay gồm 2 ô tô và máy móc thiết bị

Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động

: Bổ sung vốn lưu động

14. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

STT	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối năm
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	784.591.883	1.789.745.288	2.055.400.333	518.936.838
3	Thuế xuất nhập khẩu	-	2.872.828.713	2.872.828.713	-
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.268.232.961	7.103.179.041	5.268.232.932	7.103.179.070
5	Các loại thuế khác	305.298.071	1.897.854.408	1.908.816.154	294.336.325
	- Thuế thu nhập cá nhân	305.298.071	1.889.104.408	1.900.066.154	294.336.325
	- Thuế môn bài	-	8.750.000	8.750.000	-
	Cộng	<u>6.358.122.915</u>	<u>13.663.607.450</u>	<u>12.105.278.132</u>	<u>7.916.452.233</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

248 Công Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

• **Thuế giá trị gia tăng**

- Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ
- Thuế suất áp dụng
 - + Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ : 10%
 - + Doanh thu bán giấy : 5%
 - + Doanh thu bán tạp chí : không chịu thuế

• **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh số V.11

• **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp thuế theo qui định hiện hành.

15. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí hoa hồng, chiết khấu, vận chuyển	786.841.499	82.892.726
Chi phí vé máy bay	288.958.000	329.756.000
Chi phí kiểm toán	91.750.000	65.000.000
Khác	1.034.518.592	4.326.088.162
Cộng	<u>2.202.068.091</u>	<u>4.803.736.888</u>

16. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

Kinh phí công đoàn	132.338.783	79.880.670
Bảo hiểm xã hội	41.204.230	6.421.184
Bảo hiểm y tế	3.983.662	12.711
Bảo hiểm thất nghiệp	704.700	-
Công Ty TNHH Đại Hưng (*)	8.000.000.000	8.000.000.000
Công Ty TNHH Quế Trân	2.500.000.000	2.500.000.000
Công ty Cổ phần BĐS Tân Vạn Hưng (*)	14.500.000.000	14.500.000.000
Công ty CP Đầu tư & Phát triển Sinh Thái (*)	54.300.000.000	54.300.000.000
Các khoản khác	6.696.344.144	5.823.389.901
Cộng	<u>86.174.575.519</u>	<u>85.209.704.466</u>

(*) Nhận hộ tiền góp vốn theo hợp đồng kinh doanh số 24/HD CPTN ngày 25/8/2010 giữa các Công ty cho mục đích thành lập Công ty Cổ phần Bất động sản Long Phước (đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh). Công ty sẽ chuyển trả khoản tiền này cho Công ty Cổ phần Bất động sản Long Phước khi Công ty này hoàn tất thủ tục thành lập.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

248 Công Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

17. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng Đông Á	3.210.000.000	5.210.000.000
Nợ dài hạn Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính ngân hàng Á Châu	3.306.660.000	6.371.100.000
Cộng	6.516.660.000	11.581.100.000

Vay dài hạn ngân hàng Đông Á

Hợp đồng số : 0226/12/HĐTD
 Ngày Vay : 13/9/2009
 Thời hạn vay : 60 tháng
 Lãi suất vay : 12,75%
 Hạn mức : 11.000.000.000 VND
 Thế chấp : Tài sản thế chấp chính là tài sản hình thành từ vốn vay gồm máy in cuộn Goss Meary Nhập khẩu theo LC Số LC 1073600005 Tổng giá trị tài sản là 1.040.000 USD
 Mục đích vay : Mua máy in cuộn Goss Meary

Nợ dài hạn Công ty cho thuê tài chính ngân hàng Á Châu

Hợp đồng số : 07.12.08/HĐCTTCLB : 02.05.09/HĐCTTC-TN
 Ngày Vay : 31/12/2008 : 25/5/2009
 Thời hạn vay : 60 tháng : 60 tháng
 Lãi suất vay : Thả nổi : Thả nổi
 Hạn mức : 17.183.250.000 VND : 3.742.200.000 VND
 Kết thúc thời hạn thuê : Công ty được mua lại tài sản với giá 50.000.000 VND

18. Vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn cổ phần</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá hối đoái</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	<u>Lợi nhuận chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm năm trước	98.798.500.000	(63.423.854)	1.079.000.000	1.148.000.000	14.700.467.293	115.662.543.439
Tăng trong năm trước	-	101.708.642	-	-	-	101.708.642
Trích lập quỹ năm trước	-	-	-	1.500.000.000	(15.235.424.893)	(13.735.424.893)
Lợi nhuận phát sinh trong năm trước	-	-	-	-	14.243.810.306	14.243.810.306
Giảm trong năm trước	-	(101.979.587)	-	-	-	(101.979.587)
Số cuối năm trước	98.798.500.000	(63.694.799)	1.079.000.000	2.648.000.000	13.708.852.706	116.170.657.907
Số đầu năm nay	98.798.500.000	(63.694.799)	1.079.000.000	2.648.000.000	13.708.852.706	116.170.657.907
Tăng trong năm nay	4.617.800.000	(123.109.777)	-	-	-	4.494.690.223
Trích lập quỹ năm nay	-	-	-	1.000.000.000	(1.853.032.706)	(853.032.706)
Lợi nhuận phát sinh trong năm nay	-	-	-	-	17.232.906.456	17.232.906.456
Giảm trong năm nay	-	63.694.799	-	-	(11.855.820.000)	(11.792.125.201)
Số cuối năm nay	103.416.300.000	(123.109.777)	1.079.000.000	3.648.000.000	17.232.906.456	125.253.096.679

(*) Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2011 ngày 7 tháng 5 năm 2011 đã thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2010 là 12% trên lợi nhuận sau thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

248 Công Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Chi tiết vốn cổ phần tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Vốn góp của Nhà nước - Báo Thanh Niên	5.150.000	51.500.000.000	49,80
Vốn góp của các đối tượng khác	5.191.630	51.916.300.000	50,20
Cộng	10.341.630	103.416.300.000	100

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.341.630	9.879.850
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.341.630	9.879.850
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>10.341.630</i>	<i>9.879.850</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.341.630	9.879.850
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>10.341.630</i>	<i>9.879.850</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Mệnh giá cổ phiếu (VND)	10.000	10.000

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	365.879.591.146	270.757.357.154
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	<i>311.077.399.130</i>	<i>204.743.039.872</i>
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>32.830.942.016</i>	<i>52.771.280.027</i>
<i>Doanh thu Bất động sản</i>	<i>21.971.250.000</i>	<i>13.243.037.255</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu	356.138.344	27.272.727
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	<i>356.138.344</i>	<i>27.272.727</i>
Cộng doanh thu thuần	365.523.452.802	270.730.084.427

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán	318.243.349.475	246.443.957.219
Cộng	318.243.349.475	246.443.957.219

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

248 Công Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	820.052.480	580.399.992
Lãi tiền ký cược thuê tài chính	9.137.126	-
Lãi từ hoạt động đầu tư	3.888.471.509	-
Lãi nhượng cổ phần và quyền góp vốn	-	18.307.094.108
Chiết khấu thanh toán	-	758.434.754
Chênh lệch tỷ giá thanh toán	195.054.860	-
Chênh lệch tỷ giá cuối kỳ	385.457.012	-
Khác	832.847.544	234.416.667
Cộng	6.131.020.531	19.880.345.521

4. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay	3.556.936.505	4.441.481.628
Chênh lệch tỷ giá thanh toán	50.037.916	323.892.270
Chi phí tài chính khác	676.276.528	1.219.787.379
Cộng	4.283.250.949	5.985.161.277

5. Chi phí bán hàng

Chi phí nhân viên	1.519.487.341	638.292.819
Chi phí vật liệu, bao bì	86.711.663	2.532.723
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	2.877.879	8.428.988
Chi phí khấu hao TSCĐ	18.594.240	-
Chi phí dự phòng	870.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.212.392.337	732.387.502
Chi phí bằng tiền khác	512.150.429	296.219.735
Cộng	4.353.083.889	1.677.861.767

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý	9.815.882.951	7.325.139.102
Chi phí vật liệu quản lý	590.579.419	425.597.222
Chi phí đồ dùng văn phòng	253.336.321	224.481.844
Chi phí dự phòng	57.029.114	-
Chi phí khấu hao	421.730.961	546.332.441
Thuế, phí, lệ phí	82.726.039	36.383.604
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.058.181.608	1.204.500.730
Chi phí bằng tiền khác	3.627.597.016	7.869.666.218
Cộng	18.907.063.429	17.632.101.161

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

248 Công Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thanh lý TSCĐ	83.336.000	-
Thu nhập bán phế liệu	352.794.327	58.367.957,00
Khác	984.185.821	154.394.568
Cộng	<u>1.420.316.148</u>	<u>212.762.525</u>

8. Chi phí khác

Thanh lý TSCĐ	57.479.048	4.357.546
Khác	510.349.509	48.389.059
Cộng	<u>567.828.557</u>	<u>52.746.605</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lợi nhuận sau thuế TNDN	17.232.906.456	14.243.810.306
Điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
+ Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
+ Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	17.232.906.456	14.243.810.306
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	10.341.630	9.879.850
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>1.666</u>	<u>1.442</u>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2012



TRẦN QUỐC DŨNG
Giám đốc tài chính

BÙI THỊ HỒNG MINH
Kế toán trưởng